

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 145 /2022/HS-PT

Ngày 15/6/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh và ông Nguyễn Ngọc Sâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa là thư ký Tòa án .

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Mở phiên toà ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2022/TLHS-PT ngày 11/5/2022, đối với bị cáo Nguyễn Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo **Nguyễn Thị T**; sinh năm 1987, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn LT, xã PL, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn M, sinh năm 1960 và bà Mai Thị B, sinh năm 1959; Bị cáo có chồng: Trần D (sinh năm 1978); Có 03 con (con lớn nhất sinh 2010, con nhỏ nhất sinh 2017); tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 11/9/2020 bị Trưởng Công an xã PL, huyện KN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T: Bà Trần Thị Phương L, là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 22/7/2021, ông Nguyễn Thành T1 chuyển đồ sinh hoạt trong gia đình về nhà mới, tại thôn LP, xã PL, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk; T1 nhờ Đỗ Thành T2, Nguyễn Thị Mỹ L1 và Trần Thị L3 đến phụ giúp; Sau khi chuyển đồ sinh hoạt vào nhà, anh T1 nằm ngủ trưa tại phòng khách, L1 lấy bộ bài tú lơ khơ tại nhà anh T1, rủ T2 và L3 vào phòng bếp nhà anh T1, đánh bạc, bằng hình thức đánh bài Cào được, thua bằng tiền. Hình thức chơi bài Cào được quy ước với nhau, mỗi người

chơi được chia 03 lá bài và tính tổng số điểm của 03 lá bài, ai có điểm số cao hơn, người đó thắng; lá bài A được tính 01 điểm; các lá bài từ 02 đến 09, được tính số điểm trên lá bài; các lá bài J, Q, K, mỗi lá bài được tính 10 điểm; nếu người chơi được chia 03 lá bài J; Q; K; thì được gọi là 03 tiên và lớn nhất; trường hợp tổng số điểm của 03 lá bài 10 điểm, thì được tính 0 điểm; trường hợp tổng số điểm của 03 lá bài, lớn hơn 10 hoặc lớn hơn 20, thì lấy điểm của hàng đơn vị để tính điểm thắng, thua; Trường hợp có nhiều người bằng điểm nhau, thì lấy lá bài lớn nhất để phân định thắng, thua; Nếu các lá bài lớn nhất cũng bằng nhau, thì lấy chất của lá bài đó để so sánh và phân định thắng, thua như Cơ; Rô; Chuồn; Bích; Mỗi ván bài người chơi đặt cược 10.000đ và chỉ có một người thắng cược. T2, L1 và L3 đánh bạc với nhau được một lúc, thì Cao Văn T4, Nguyễn Thị T và Hoàng Văn L2 cùng đến và tham gia đánh bạc; 06 người đánh bạc với nhau, đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, thì bị Công an xã PL phát hiện bắt giữ và thu tại chiếu bạc 540.000đ; thu trên người T 100.000đ; thu trên người T4 220.000đ.

Quá trình điều tra xác định được: T dùng 130.000đ để đánh bạc; L1, L3 và T2, mỗi người dùng 40.000đ để đánh bạc; T4 dùng 470.000đ để đánh bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, đã áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Thị T 06 tháng tù về tội Đánh bạc.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, quyết định án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/3/2022, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo, xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Nguyễn Thị T khai nhận: Khoảng 14 giờ, ngày 22/7/2021, bị cáo đi ngang qua nhà ông Nguyễn Thành T1, thuộc thôn LP, xã PL, huyện KN, thì thấy Cao Văn T4, Đỗ Thành T2, Trần Thị L3, Nguyễn Thị Mỹ L1 và Hoàng Văn L2, đang đánh bạc với nhau tại nhà anh T1, bằng hình thức đánh bài Cào được, thua bằng tiền, nên bị cáo đã vào nhà anh T1 tham gia đánh bạc với những người này; Số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 130.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng bản án sơ thẩm tuyên xử Nguyễn Thị T phạm tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật; Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, số tiền bị cáo dùng đánh bạc chỉ 130.000đồng, bị cáo được hưởng 02 tính tiết giảm nhẹ, được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hiện tại chồng của bị cáo đang bị bệnh nặng, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, nuôi chồng và 03 con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và xử phạt bị cáo 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử Nguyễn Thị T phạm tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ

thẩm xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo là người mù chữ, thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, chồng của bị cáo đang bị bệnh nặng, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa phúc thẩm, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của Cao Văn T4, Đỗ Thành T2, Trần Thị L3, Nguyễn Thị Mỹ L1 và Hoàng Văn L2, là những người cùng đánh bạc với bị cáo, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Ngày 11/9/2020, Nguyễn Thị T đã bị xử phạt vì phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng do động cơ vụ lợi, chiều ngày 22/7/2021, Nguyễn Thị T đã đánh bạc với Cao Văn T4, Đỗ Thành T2, Trần Thị L3, Nguyễn Thị Mỹ L1 và Hoàng Văn L2, tại nhà anh Nguyễn Thành T1, thuộc thôn LP, xã PL, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk, bằng hình thức đánh bài Cào được, thua bằng tiền; Tổng số tiền mà T và 05 người nêu trên, đánh bạc với nhau là 720.000đ.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử Nguyễn Thị T phạm tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 06 tháng tù, mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo được hưởng 02 tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Số tiền bị cáo dùng để đánh bạc chỉ 130.000đ. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn; hiện tại bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, nuôi chồng đang bị bệnh và 03 con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện. Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T; Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã PL, huyện KN nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã PL, huyện KN là nơi bị cáo cư trú, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã PL, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Bị cáo Nguyễn Thị T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự; Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện KN;
- VKSND huyện KN;
- Công an huyện KN;
- Chi cục THADS huyện KN;
- UBND dân xã PL, huyện KN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huân